

Bản án số: 32/2018/HSPT
Ngày 12 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quảng Lực; Bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2018/HS-PT ngày 06/3/2018 đối với bị cáo Mai Thị H do có kháng cáo của bị cáo Mai Thị H và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 31-01-2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị: **Mai Thị H**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1984 tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai L (đã chết) và bà Võ Thị N; có chồng Nguyễn Thành T (đã ly thân) và 02 người con sinh các năm 2004, 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002 xuất cảnh sang CHLB Nga, sau đó trốn sang CHLB Đức làm ăn, cuối năm 2007 bị Cảnh sát Đức bắt về tội “Giúp người xuất cảnh trái phép” và bị kết án 03 năm 06 tháng tù. Tháng 3/2010 bị trục xuất về Việt Nam, sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tháng 10/2010 xuất cảnh trái phép sang Vương quốc Anh, tháng 3/2012 bị Cảnh sát Anh bắt về tội “Trồng cần sa trái phép” và bị kết án 01 năm tù. Tháng 3/2013 bị trục xuất về Việt Nam; bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Vụ án còn có các người được Bản án sơ thẩm xác định là bị hại gồm bà Phan Thị G, ông Phạm Anh T, ông Trương Văn D, bà Nguyễn Thị Hoài T, bà Nguyễn Ngọc M; có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Mai Xuân H, bà Nguyễn Thị Thuỳ D, ông Nguyễn Đăng T, bà Bùi Thị T, ông Phan Thanh B, ông Phan Văn T, ông Nguyễn Tiến D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn

Anh T nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân D và Mai Thị H đã có nhiều năm sống ở các nước châu Âu bằng đường dây xuất cảnh trái phép. Sau khi ở nước ngoài về Việt Nam, Mai Xuân D đã liên lạc với Mai Thị H (là chị gái của D) tìm người có nhu cầu đi lao động nước CHLB Đức để đường dây của D đưa các lao động xuất cảnh hợp pháp sang nước CH Secbia rồi từ đó tổ chức cho họ vượt biên trái phép qua CHLB Đức với chi phí mỗi người phải nộp là 19.000 USD.

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến tháng 3/2016, Mai Thị H đã môi giới, trực tiếp thu tiền, thu hồ sơ của nhiều trường hợp chuyển đến cho Mai Xuân D làm thủ tục để D tổ chức cho họ trốn đi nước ngoài, cụ thể:

Ông Phan Thanh B ở thị trấn Nông trường V, huyện B biết đường dây đưa người đi nước ngoài của Mai Thị H nên cuối năm 2015 ông B đã liên hệ với H làm hồ sơ cho con trai là Phan Anh T để được sang CHLB Đức với chi phí 19.000 USD. Phan Anh T và gia đình làm hồ sơ và nộp tiền cho H. Khoảng đầu năm 2016, Mai Xuân D gọi Mai Anh T ra Hà Nội để bay đi du lịch các nước Đông Nam Á. Ngày 14/3/2016 Phan Anh T cùng một số người khác bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/3/2016 Phan Anh T cùng nhiều người khác được D bố trí bay sang Secbia. Khi đến Secbia Phan Anh T được D bố trí vượt biên trái phép vào Hungary 02 lần nhưng không thành công. Lần thứ 03 Phan Anh T cùng nhiều người khác được D bố trí vượt biên vào Rumany thì bị bắt giữ và trả về Việt Nam.

Khoảng tháng 12/2015, Phan Thị G ở Thôn 1, xã B, huyện B có 01 người bạn ở nước CHLB Đức giới thiệu đường dây xuất cảnh sang châu Âu của Mai Thị H. Sau đó Phan Thị G gọi điện cho H thì được H đồng ý và nói Phan Thị G chuẩn bị 19.000 USD và hồ sơ. Đến tháng 01/2016, H gọi điện cho Phan Thị G nói sắp có chuyến đi sang Đức và cho số điện thoại của Mai Xuân D ở Hà Nội để Phan Thị G liên hệ. Sau đó Phan Thị G đã nộp giấy tờ liên quan cho D. Số tiền 19.000 USD Phan Thị G đã chuyển nhiều lần cho D và H. Ngày 16/4/2016, Phan Thị G được D bố trí bay sang Secbia. Từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2016 đường dây của D nhiều lần đưa Phan Thị G và một số người khác trốn sang CHLB Đức bằng đường đi bộ qua các nước lân cận nhưng không được. Tháng 10/2016 Phan Thị G được bố trí đi bộ sang nước Rumany để trốn sang CHLB Đức thì bị cảnh sát nước Rumany bắt giữ. Ngày 23/12/2016 Phan Thị G bị trục xuất về Việt Nam.

Khoảng tháng 7/2015 Mai Thị H trực tiếp nhận hồ sơ và số tiền 400.000.000 đồng của Trương Văn D ở xã T, huyện B mục đích môi giới cho D xuất cảnh trái phép sau đó không được. Đến tháng 3/2016 Mai Xuân D đưa Trương Văn D qua Secbia và bố trí đường dây của D nhiều lần tổ chức cho

Trương Văn D vượt biên bằng đường bộ sang nước CHLB Đức nhưng không được. Đến tháng 10/2016 Trương Văn D bị trục xuất về Việt Nam.

Thông qua một người bạn đang sống ở CHLB Đức giới thiệu, Nguyễn Thị Hoài T ở Thôn 5, xã B, huyện B biết đường dây đưa người ra nước ngoài do Mai Thị H môi giới. Khoảng tháng 9/2015 Nguyễn Thị Hoài T hẹn gặp H tại thành phố Đ và H đồng ý nhận hồ sơ làm thủ tục đưa Nguyễn Thị Hoài T sang CHLB Đức với chi phí 19.000 USD rồi chuyển cho Mai Xuân D. Sau đó, H cho Nguyễn Thị Hoài T số điện thoại của Mai Xuân D để Nguyễn Thị Hoài T liên hệ. Gia đình Nguyễn Thị Hoài T nộp số tiền trên cho H. Ngày 11/3/2016, Nguyễn Thị Hoài T và một số người khác được D bố trí bay từ Hà Nội vào Sài Gòn rồi từ đó bay đi Thổ Nhĩ Kỳ, đến Secbia. Tháng 9/2016 D bố trí Nguyễn Thị Hoài T cùng 05 người khác vượt biên từ Secbia sang Hungary nhưng không được. Sau đó, đường dây của D thuê 01 người Thụy Sĩ đưa Nguyễn Thị Hoài T cùng nhiều người khác vượt biên từ Secbia sang Rumany thì bị biên phòng nước Rumany bắt giữ. Ngày 13/12/2016, Nguyễn Thị Hoài T cùng nhiều người khác được trao trả về Việt Nam bằng giấy thông hành do Đại sứ quán Việt Nam cấp.

Thông qua một người bạn đang lao động bên nước CHLB Đức, Nguyễn Ngọc M ở Thôn 6, xã B, huyện B biết đường dây đưa người trốn ra nước ngoài bất hợp pháp của Mai Thị H. Nguyễn Ngọc M đã liên hệ với H và được H đồng ý với chi phí 19.000 USD. Nguyễn Ngọc M và gia đình làm hồ sơ và nộp tiền cho H. Tháng 12/2015, H cho Nguyễn Ngọc M số điện thoại của Mai Xuân D để liên hệ. Ngày 12/3/2016, D bố trí cho Nguyễn Ngọc M cùng một số người khác bay vào thành phố Hồ Chí Minh, khoảng ba ngày sau thì bay sang nước Thổ Nhĩ Kỳ rồi qua Secbia. Tháng 9/2016, Nguyễn Ngọc M cùng một số người khác được D bố trí vượt biên sang nước Hungary nhưng không được. Khoảng 02 tuần sau Nguyễn Ngọc M cùng nhiều người khác được người trong đường dây của D dẫn vượt biên qua nước Rumany thì bị bắt giữ. Ngày 12/12/2016, Nguyễn Ngọc M được Đại sứ quán Việt Nam tại Rumany cấp giấy thông hành về Việt Nam.

Ngoài những trường hợp nói trên, Mai Xuân D đã trực tiếp thu tiền và hồ sơ để tổ chức cho nhiều trường hợp khác trốn đi nước ngoài, cụ thể: D thu tiền và hồ sơ của bà Nguyễn Thị Thuỳ D ở Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Mai Xuân H là anh trai của D ở Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, Nguyễn Đăng T ở huyện V, tỉnh Quảng Trị, Bùi Thị T ở huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi thu tiền và hồ sơ của những người trên, D đã tổ chức cho họ nhiều lần vượt biên trái phép qua nước CHLB Đức nhưng không thành công, đến ngày 12/12/2016 các đối tượng trên bị trục xuất về Việt Nam. Quá trình điều tra Mai Xuân D bỏ trốn, Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Mai Xuân D.

Mai Thị H đã trực tiếp nhận hồ sơ và tiền của bà P ở xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình mục đích để môi giới cho bà P xuất cảnh trái phép nhưng không thành, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ nơi cư trú của bà P, mặt khác bà P không làm đơn thư tố cáo hành vi phạm tội của Mai Thị H.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thu giữ 03 giấy viết tay của Mai Thị H dưới hình thức mượn tiền (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Mai Thị H đã trả đủ số tiền 19.000 USD cho gia đình Phan Anh T; trả 50.000.000 đồng cho gia đình Phan Thị G; trả 400.000.000 đồng cho gia đình Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Ngọc M. Số tiền còn lại các đối tượng yêu cầu Mai Thị H trả lại số tiền đã nhận.

Cáo trạng số 87/THQCT-KSĐT-TA ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Mai Thị H về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài ” theo quy định tại khoản 2 Điều 275 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 31-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”.

Áp dụng khoản 2 Điều 275; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Mai Thị H. Xử phạt bị cáo Mai Thị H 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Mai Thị H phải trả lại số tiền 245.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hoài T; trả lại số tiền 245.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc M, trả lại số tiền 431.000.000 đồng cho bà Phan Thị G.

Tuyên buộc bị cáo Mai Thị H phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự sơ thẩm và 39.630.000 đồng Án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Mai Thị H, đối với các người được xác định là bị hại, tuyên quyền kháng cáo đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 07/02/2018, bị cáo Mai Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 12/02/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới có Quyết định kháng nghị số 02/KHPT-HS với nội dung kháng nghị phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 31-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Mai Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Thị H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được giảm án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới để sửa án sơ thẩm, xử tăng mức án đối với Mai Thị H từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Mai Thị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của các người được Mai Thị H thu tiền, tổ chức trốn ra nước ngoài trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Mai Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Những người được Mai Thị H thu tiền, tổ chức cho họ trốn sang CHLB Đức đều biết Mai Thị H không có chức năng tổ chức đưa họ ra nước ngoài lao động; đều biết đường đi do Mai Thị H tổ chức không thể đưa họ sang CHLB Đức bằng con đường hợp pháp mà bằng cách đưa họ ra nước ngoài rồi sau đó móc nối thuê người dẫn đường đưa họ xâm nhập bất hợp pháp vào CHLB Đức, sau khi vào được CHLB Đức thì tìm cách trốn ở lại CHLB Đức để tìm việc làm nhưng vẫn chấp nhận để được Mai Thị H tổ chức trốn sang CHLB Đức nên họ không phải là người bị hại của vụ án. Án sơ thẩm xác định những người được Mai Thị H thu tiền, tổ chức cho họ trốn đi nước ngoài là người bị hại để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo số tiền Mai Thị H đã trả lại cho họ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng. Bị cáo Mai Thị H phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” nhiều lần nên bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại vào trật tự quản lý Nhà nước về xuất, nhập cảnh, gây mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại của Nhà nước ta với các nước có người Việt Nam trốn sang cư trú bất hợp pháp. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có nhân thân xấu nhưng lại được Án sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt mức án mức án 4 năm 6 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999, đúng là đã xử phạt nhẹ đối với bị cáo. Theo tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần phải chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới để tăng hình phạt đối với bị cáo Mai Thị H như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được giảm án của bị cáo Mai Thị H, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có nhân thân xấu nhưng lại được Án sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt mức án 4 năm 6 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên đã bị Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới kháng nghị đề nghị xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo nên không thể chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo như đơn kháng cáo và ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Mai Thị H.

Bị cáo Mai Thị H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Án sơ thẩm xử xác định tư cách tham gia tố tụng của những người được bị cáo tổ chức trốn đi nước ngoài trái phép không đúng; áp dụng tình tiết bị cáo trả lại tiền cho những người được bị cáo tổ chức trốn đi nước ngoài là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 không đúng nhưng do phần này của Án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không được sửa Án sơ thẩm mà chỉ nêu đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về buộc bị cáo Mai Thị H phải trả lại tiền cho những người được bị cáo tổ chức trốn đi nước ngoài; tuyên buộc bị cáo Mai Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 39.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357, khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, mức nộp Án phí vụ án hình sự phúc thẩm;

1. Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới để sửa Án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 275; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Mai Thị H. Xử phạt bị cáo Mai Thị H **05 (năm) năm tù** về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được giảm án của bị cáo Mai Thị H.

3. Về Án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Mai Thị H:

Bị cáo Mai Thị H phải nộp 200.000đ Án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về buộc bị cáo Mai Thị H phải trả lại số tiền 245.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hoài T; trả lại số tiền 245.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc M, trả lại số tiền 431.000.000đồng cho bà Phan Thị G; buộc bị cáo Mai Thị H phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự sơ

thẩm và 39.630.000 đồng Án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/4/2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt